TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/DS-ST.
Ngày: 24/4/2018.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán* – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Hồng Vân.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Phan Thị Cẩm Hồng;

2. Bà Lê Thị Thuận.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh Khôi – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2018/TLST-DS ngày 24/01/2018 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 601/2018/QĐST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2018/QĐST-DS ngày 05/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Nh, sinh năm 1959. Địa chỉ: 41/2 ấp An Kh, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

Bị đơn: Bà Đoàn Thị Ơ, sinh năm 1967. Địa chỉ: 115/3 ấp An Kh A, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2017; các tài tiệu, chứng cứ có trong vụ án và tại phiên tòa bà Trương Thị Nh trình bày:

Từ năm 2011 đến năm 2012, bà Nh có tham gia 04 dây hụi do bà Đoàn Thị Ơ làm chủ hụi như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Hụi khui ngày 15/9/2011 âm lịch, mỗi tháng đóng một lần, có 33 hụi viên, mỗi phần hụi là 1.000.000đ. Bà Nh tham gia 01 phần, bà Nh đóng được 28 tháng tổng cộng là 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng).

- Dây hụi thứ hai: Hụi khui ngày 10/02/2012 âm lịch, bà không nhớ có bao nhiêu hụi viên, mỗi phần hụi là 2.000.000đ, mỗi tháng đóng một lần. Bà Nh tham gia 01 phần, bà Nh đóng được 05 tháng tổng cộng là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Dây hụi thứ ba: Hụi khui ngày 15/02/2012 âm lịch, bà không nhớ có bao nhiêu hụi viên, mỗi phần hụi là 500.000đ, mỗi tháng đóng một lần. Bà Nh tham gia 01 phần, bà Nh đóng được 22 tháng tổng cộng là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

- Dây hụi thứ tư: Hụi khui ngày 25/7/2012 âm lịch, bà không nhớ có bao nhiêu hụi viên, mỗi phần hụi là 500.000đ, mỗi tháng đóng một lần. Bà Nh tham gia 01 phần, bà Nh đóng được 07 tháng, tổng cộng là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Nay do bà Ơ đã vỡ hụi mà bà Ơ không hoàn lại số tiền hụi bà Nh đã góp nên bà Nh yêu cầu Tòa án buộc bà Ơ hoàn trả lại số tiền góp hụi tổng cộng là 46.600.000đ (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng). Cụ thể chia làm ba lần trả:

Lần thứ nhất: Vào ngày 30/7/2018 với số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); lần thứ hai:Vào ngày 30/10/2018 với số 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); lần thứ ba: Số tiền còn lại là 16.600.000 đồng bà yêu cầu bà Ơ trả cho bà vào ngày 30/01/2019. Bà Nh không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên.

Theo nội dung bản tự khai ngày 01/3/2018; các tài tiệu, chứng cứ có trong vụ án và tại phiên tòa bà Đoàn Thị Ơ trình bày:

Bà Ơ thống nhất với lời trình bày của bà Nh về hình thức và nội dung 04 dây hụi mà bà Nh đã tham gia do bà Ơ làm chủ hụi. Bà Ơ xác nhận bà còn nợ bà Nh tổng cộng bốn dây hụi với số tiền 46.600.000đ (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng). Bà Ơ đồng ý hoàn trả lại cho bà Nh số tiền nêu trên. Tuy nhiên, bà Ơ yêu cầu được trả dần mỗi tháng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) cho đến khi hết số tiền 46.600.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Trương Thị Nh thì vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp là "Hợp đồng góp hụi". Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Đoàn Thị Ơ có nơi cư trú tại số nhà 115/3 ấp An Khương A, xã An Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Từ năm 2011 đến năm 2012, bà Nh có tham gia 04 dây hụi do bà Đoàn Thị Ơ làm chủ. Dây hụi thứ nhất mỗi phần hụi là 1.000.000đ, mỗi tháng đóng một lần. Bà Nh tham gia 01 phần, bà Nh đóng được 28 tháng tổng cộng là 28.000.000 đồng; dây hụi thứ hai: mỗi phần hụi là 2.000.000đ, mỗi tháng đóng một lần. Bà Nh tham gia 01 phần, bà Nh đóng được 05 tháng tổng cộng là 10.000.000 đồng; dây hụi thứ ba: mỗi phần hụi là 500.000đ, mỗi tháng đóng một lần. Bà Nh tham gia 01 phần, bà Nh đóng được 22 tháng tổng cộng là 11.000.000 đồng; dây hụi thứ tư: mỗi phần hụi là 500.000đ, mỗi tháng đóng một lần. Bà Nh tham gia 01 phần, bà Nh đóng được 07 tháng, tổng cộng là 3.500.000 đồng. Do bà Ơ tuyên bố vỡ hụi nên bà Nh không tiếp tục góp hụi cho bà Ơ. Bà Ơ không hoàn lại số tiền hụi bà Nh đã góp nên bà Nh yêu cầu Tòa án buộc bà Ơ hoàn trả lại số tiền góp hụi tổng cộng là 46.600.000đ. Trả làm 03 lần, mỗi lần nhau 03 tháng; lần thứ nhất trả 15.000.000đ, lần thứ hai trả 15.000.000đ lần cuối cùng trả số tiền còn lại là 16.600.000 đồng; bà Nh không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên.

[3] Tại tòa, bà Nh, bà Ơ đều thống nhất về hình thức và nội dung của hợp đồng góp hụi mà hai bên đã giao kết; thống nhất về số tiền nợ hụi mà hiện nay bà Ơ còn nợ bà Nh bốn dây hụi với số tiền 46.600.000đ (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng). Bà Ơ đồng ý hoàn trả lại cho bà Nh số tiền nêu trên. Tuy nhiên, bà Ơ yêu cầu được trả dần mỗi tháng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) cho đến khi hết số nợ trên. Bà Nh không đồng ý với cách thức trả dần như bà Ơ yêu cầu.

[4] Xét yêu cầu trên của bà Trương Thị Nh, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng góp hụi giữa bà Trương Thị Nh và bà Đoàn Thị Ơ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, không bị lừa dối hay ép buộc, cả hai bên đều có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Sau khi giao kết hợp đồng, bà Nh đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ góp hụi theo đúng thời hạn

như giao kết. Riêng đối với bà Ơ, trong thời gian thực hiện hợp đồng đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người chủ hụi dẫn đến vỡ hụi. Sau khi bị vỡ hụi trong một thời gian dài, bà Ơ không hoàn trả lại số tiền mà bà Nh đã góp là đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận. Do đó, bà Nh yêu cầu bà Ơ phải trả cho bà Nh số tiền nợ gốc là 46.600.000 đồng là có căn cứ phù hợp với Điều 471 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu trả dần của bà Đoàn Thị Ơ, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi vỡ hụi, bà Ơ không thực hiện việc trả tiền hụi mà bà Nh đã góp làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Nh. Mặt khác, hợp đồng góp hụi giữa bà Nh và bà Ơ không có thỏa thuận cách thức trả dần và yêu cầu này cũng không được bà Nh chấp nhận. Do đó, việc bà Ơ yêu cầu trả dần theo cách thức nêu trên là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[6] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Đoàn Thị Ơ có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Trương Thị Nh. Buộc bà Đoàn Thị Ơ trả cho bà Trương Thị Nh số tiền 46.600.000đ (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Thị Ơ phải nộp 2.330.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án huyện P, tỉnh Bến Tre.

Bà Trương Thị Nh được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.165.000đ (Một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014254 ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bến Tre.

Đương sự có mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện ;
- VKSND huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu (Hs, Vp).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Đào Hồng Vân